

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS-ST
Ngày 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương,

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1115/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Thị C**, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1979 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng (Dược sĩ); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1939 và bà Triệu Thị L, sinh năm 1941; có chồng Trịnh Quốc T, sinh năm 1978 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị A**, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1976 tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường S2, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng (Điều dưỡng); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Lương Thị K, sinh năm 1937; có chồng Lý Minh L, sinh năm 1977 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Họ và tên: **Đàm Văn H**, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; tạm trú: Tổ 11, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng (Nhân viên y tế); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn M, sinh năm 1966 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1971; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

4. Họ và tên: **Lý Minh L**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1977 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường S2, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Nông L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ Nguyễn Thị A, sinh năm 1976 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lê Trúc B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Quách Hồng S, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Đàm Thế H, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ 01, phố B, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Nông Văn C, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 07, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 21/6/2021 tại tổ 2, phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ bắt quả tang Nguyễn Thị A và Lý Minh L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 chai trà xanh không độ có chứa 445,0ml dung dịch (A và L khai là Methadone đang mang đi bán) được đựng trong một túi màu đen treo tại móc xe máy hiệu Honda Wave Alpha màu đen, biển kiểm soát 11B1-445.xx do L đang sử dụng (niêm phong mẫu 01). Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 4.550.000 đồng của C; 02 xe máy và 02 điện thoại di động.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của vợ chồng Nguyễn Thị A - Lý Minh L thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng chứa khoảng 400ml dung dịch (niêm phong mẫu 02) giấu trong tét xả nước bồn cầu vệ sinh trong nhà tắm, A khai nhận số dung dịch trên là Methadone do Hoàng Thị C đang công tác tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng đưa cho để mang đi bán. Ngoài ra A còn được bán Methadone cho Đàm Văn H đang cùng công tác với A để mang đi bán. Khám xét khẩn cấp nơi ở và phòng làm việc của Hoàng Thị C thu giữ: 01 chai nhựa còn nguyên tem mác chứa 1.000ml dung dịch Methadone được cất giấu trong tủ cá nhân của C (niêm phong mẫu 03), tạm giữ 02 điện thoại di động đã qua sử dụng. C thừa nhận đã chiếm đoạt Methadone của Trung tâm đưa cho A mang đi bán, H cũng thừa nhận được mua Methadone với A để mang đi bán để trừ nợ, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt giữ đối với Hoàng Thị C và Đàm Văn H về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/6/2021 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong kho thuốc Methadone để kiểm tra, kiểm đếm số thuốc thực tế trong kho. Kết quả trong kho có 162 (một trăm sáu mươi hai) chai thuốc còn nguyên niêm phong, mỗi chai có thể tích 1000ml và 01 chai đã sử dụng còn có thể tích 950ml. Đối chiếu với số liệu báo cáo thì số thuốc Methadone thực tế còn dư thừa là 1.855ml. Sau khi kiểm đếm xong, Cơ quan điều tra đã bàn giao toàn

bộ thuốc ở trong kho cho Cơ sở điều trị Methadone để cấp phát điều trị cho bệnh nhân theo quy định.

Ngày 23/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 93/CSMT đối với vật chứng vụ án. Tại Kết luận giám định số 5319/C09-TT2, ngày 25/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Chất lỏng màu hồng trong các mẫu ký hiệu Mẫu 01, Mẫu 02 và Mẫu 03 gửi giám định đều là dung dịch Methadone, thể tích, nồng độ, khối lượng trong các mẫu như sau: Mẫu 01: thể tích 445,0ml, nồng độ 6,470mg/ml, khối lượng 2,879 gam; Mẫu 02: thể tích 395,0ml, nồng độ 7,925 mg/ml, khối lượng 3,130 gam; Mẫu 03: thể tích 1000,0ml, nồng độ 8,944 mg/ml, khối lượng 8,944 gam; Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục IIA,STT:48, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Qua điều tra xác định được như sau: Bị can Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A và Đàm Văn H cùng công tác tại Cơ sở điều trị Methadone Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thị C là Dược sỹ, Nguyễn Thị A là Điều dưỡng và Đàm Văn H là Y sỹ hỗ trợ nhân viên cấp phát thuốc cho các đối tượng nghiện chất ma túy đến uống Methadone hàng ngày. Hoàng Thị C cũng là thủ kho có trách nhiệm quản lý, bảo quản kho, xuất, nhập thuốc Methadone. Lợi dụng việc được phép dư thừa hoặc hao hụt 0,5% trong một chai 1.000ml Methadone, nên trong khi làm việc có số lượng Methadone dư thừa nhiều, C không đưa vào báo cáo mà hợp lý hóa sổ sách, báo cáo trên hệ thống máy tính, không thể hiện số thuốc dư thừa và nói cho Nguyễn Thị A biết việc dư thừa trên, A đã bàn với C bán Methadone được tiền thì chia đôi (vì trước đó có nhiều đối tượng nghiện hỏi mua Methadone mang về nhà để sử dụng), C đồng ý. Nên khi có đối tượng hỏi mua, A nói cho C biết để lấy Methadone, đến cuối giờ làm việc C lấy Methadone từ kho ra cất giấu đưa cho A mang đi bán, còn việc bán cho ai thì A không nói cho C biết, A hẹn các đối tượng đến nhà mình mua với giá 100ml Methadone là 1.000.000 đồng. Đối với Đàm Văn H thấy nhiều đối tượng hỏi A mua Methadone, nên khi Nguyễn Đức T (sinh năm 1972, trú tại tổ 4, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đòi H trả tiền nợ 20.000.000 đồng, H bảo chưa có tiền trả, nên T yêu cầu H trả bằng 1000ml Methadone. Do đó H hỏi mua Methadone với A để bán lại cho T để gạt nợ, A nhất trí. Cụ thể từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2021 Hoàng Thị C đã đưa Methadone cho Nguyễn Thị A 07 (bảy) lần để bán như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 8/2019 sau khi được A bảo lấy Methadone, C đưa cho A 01 chai trà xanh không độ chứa khoảng 500ml Methadone tại phòng

làm việc, A mang về nhà rót vào 02 chai C2 mỗi chai khoảng 200 ml, số còn lại do run tay nên bị đổ ra ngoài. A đã bán 01 chai cho Đàm Thế H (sinh 1981, trú tại tổ 01, phố C, xã H, thành phố C) với giá 1.500.000 đồng; 01 chai bán cho Đàm Văn H được số tiền 2.500.000 đồng, lần này A hưởng lợi 4.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 11/2019 cũng như lần thứ nhất C để một chai Methadone khoảng 500ml cất trong túi nilon màu đen để phía sau bên ngoài phòng làm việc và nói cho A biết. A mang về nhà và bán cho Đàm Văn H được 4.000.000 đồng. Sau đó A đưa tiền cho C 4.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Đầu năm 2020 A bảo C lấy 500ml Methadone mang đến ngõ phía sau Khách sạn TĐ (thuộc tổ 03 phường S, thành phố C) nên C đến Cơ quan lấy 500ml Methadone mang đến điểm hẹn đưa cho A, đến buổi chiều cùng ngày A bán cho Đàm Văn H được 4.000.000 đồng, A và C hưởng mỗi người 2.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Cuối năm 2020 C đưa cho A khoảng 300ml Methadone tại nhà để xe của Cơ quan, A mang về nhà pha thêm nước được khoảng 500ml bán cho Nguyễn Đức T (sinh 1969 trú tại tổ 10, phường S2, thành phố C) được 6.000.000 đồng, nhưng T trả trước 3.000.000 đồng, số tiền còn lại T trả dần. Lần này A hưởng 1.500.000 đồng, còn C được hưởng lợi 4.500.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng tháng 02/2021 sau khi được A bảo lấy Methadone C giấu 01 chai Methadone khoảng 300ml phía sau phòng làm việc và nói cho A biết, sau giờ làm việc A mang về nhà bán cho Đàm Thế H khoảng 200 ml được 1.500.000 đồng; bán cho Đàm Văn H khoảng 100ml được 1.500.000 đồng;

Lần thứ sáu: Khoảng tháng 4/2021 cũng như lần thứ năm, A lấy với C 300ml Methadone mang về nhà bán cho Nông Văn C (sinh 1980 trú tại tổ 07, phường S, thành phố C) được 2.000.000 đồng. Ở lần thứ năm và lần thứ sáu A đưa cho C 3.000.000 đồng, còn A được hưởng 2.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào giữa tháng 06/2021 A được một người đàn ông (không quen biết) tự xưng là giáo viên ở huyện N, Cao Bằng là em của Nông Thị T (sinh 1982, trú tại tổ 12, phường D, Cao Bằng) hỏi mua 500 ml Methadone với giá 9.000.000 đồng, A đồng ý và hẹn khi nào có sẽ gọi. Ngày 19/6/2021 khi đang ăn cơm trưa A có bảo với Lý Minh L là “Mấy hôm nữa có khách ở huyện N ra mua thuốc Methadone với em, nếu khách ra anh giúp em giao thuốc cho khách nhé”. L đồng ý, sau đó A nói cho C biết có người muốn mua Methadone, C đưa cho A 01 (một) chai khoảng 800ml ở chỗ để xe của Cơ quan, A mang về nhà cất vào bồn cầu xả nước phòng vệ sinh và gọi điện hẹn trao đổi mua bán vào chiều ngày 21/6/2021 tại Quảng Trường, xã D. Đến chiều A mang chai

Methadone rót vào chai nhựa bên ngoài ghi Trà xanh không độ khoảng 400ml và đổ thêm nước được 445,0ml. Khoảng 17 giờ cùng ngày A gọi điện cho chồng đến gần nhà hàng TB thuộc tổ 02, phường D, thành phố C để mang đi bán, khi L đến điểm hẹn, A vừa treo chai Methadone vào xe máy của L thì bị tổ công tác bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trong nhiều lần bán Methadone, C được hưởng số tiền là 10.500.000 đồng, còn Nguyễn Thị A được hưởng 12.500.000 đồng.

Ngoài ra, Đàm Văn H khai nhận đã mua 04 lần Methadone với Nguyễn Thị A, cụ thể năm 2020 được nhận 03 lần với A với số lượng 800ml Methadone và mang bán cho Nguyễn Đức T (sinh 1972 trú tại tổ 4, phố B, phường G, thành phố C) để trừ nợ với số tiền 20.000.000 đồng, H đã trả cho A tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Đến lần thứ 04 H lấy với A 100ml Methadone để bán cho Nông Phương Đ (sinh năm 1985, trú tại tổ 16, phường S2, thành phố C) nhưng Đ chê đắt nên không mua, H cất để ở phòng trọ, nhưng khi biết tin A và C đã bị bắt H đã đổ số Methadone xuống sông.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Lý Minh L, Đàm Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Ngày 12/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 140/CTr -VKSCB(P1) truy tố các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lý Minh L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lý Minh L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H, Lý Minh L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị C** từ: 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A** từ: 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Văn H** từ: 07 đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Minh L** từ: 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng của vụ án.

Tịch thu tiêu hủy các mẫu giám định do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an hoàn lại; Tịch thu phát mại công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; Trả lại cho các bị cáo vật chứng các đồ vật, tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Các bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H, Lý Minh L đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Lý Minh L, Đàm Văn H và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H, Lý Minh L hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị A và Lý Minh L; Biên bản khám xét chỗ ở, phòng làm việc của Hoàng Thị C; Biên bản mở niêm phong

xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng sự quản lý thiếu chặt chẽ của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thị C đã chiếm đoạt Methadone của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng 08 lần với tổng số thể tích 4.200 ml, nồng độ 8,944 mg/ml, khối lượng 37,564 gam. Khi đã có Methadone C đưa cho Nguyễn Thị A 07 lần với tổng số thể tích 3.200 ml, nồng độ 8,944 mg/ml, khối lượng 28,620 gam. Khám xét nơi làm việc của C thu giữ 1.000 ml, khối lượng 08,94 gam. Trong 07 lần bán trót lọt C được hưởng số tiền là 10.500.000 đồng; A bán cho Đàm Văn H 04 lần tổng số 1.300ml; Hiếu 02 lần, tổng 400ml; Thanh 01 lần 300ml và C 01 lần 300ml. Ngày 21/6/2021, A đưa 445,0 ml Methadone cho chồng là Lý Minh L đi bán thì bị bắt quả tang. Khám xét nhà ở A thu giữ 395 ml Methadone. Tổng số tiền A được hưởng là 12.500.000 đồng. Ngoài ra, Đàm Văn H mua số Methadone trên để bán cho Nguyễn Đức T 03 lần để trừ nợ là 20.000.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép Methadone của các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H, Lý Minh L đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất Methadone. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ phạm tội là nhằm thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất Methadone.

Hành vi mua bán trái phép Methadone của các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Lý Minh L có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Lý Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Lý Minh L là nghiêm trọng. Methadone là một trong những chất nhà nước độc quyền quản lý. Các bị cáo đủ nhận thức và biết việc mua bán Methadone là trái pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần thiết xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Hoàng Thị C và bị cáo A có vai trò ngang nhau, bị cáo C là người chiếm đoạt thuốc Methadone, bị cáo A là người đem đi tiêu thụ, Đối với bị cáo L là người giữ vai trò giúp sức cho A. Bị cáo H có hành vi giản đơn lấy Methadone với A đem đi bán không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán Methadone của mình và tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Thị C có bố đẻ là ông Hoàng Văn K, bị cáo Lý Minh L có bố đẻ là ông Lý Nông L, bị cáo A có mẹ đẻ là Lương Thị K đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính không lớn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Lý Minh L phạm tội lần đầu, chưa được hưởng lợi thì đã bị bắt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thị C và Nguyễn Thị A cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với vật chứng là Methadone thì cần tịch thu tiêu hủy; Trả lại cho các bị cáo vật chứng là tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, xe đeo biển kiểm soát: 11B1-445.xx do bị cáo L dùng để chở ma túy đem đi tiêu thụ, chủ sở hữu chiếc xe là của chị Lê Trúc B, chị B không biết bị cáo L dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho chị B.

[7] Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Đàm Văn H, Lý Minh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Lý Minh L, Đàm Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Thị C: 08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **21/6/2021**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị A: 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **21/6/2021**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đàm Văn H: 07 (bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **11/8/2021**.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lý Minh L: 24 (hai mươi tư)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **21/6/2021**.

2. Về việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính của Hoàng Thị C là 10.500.000 đồng; của Nguyễn Thị A là 12.500.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Bộ Công an - Viện khoa học hình sự số: 5319/C09-TT2 (Mẫu số 01)” mặt sau có chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Bộ Công an - Viện khoa học hình sự số: 5319/C09-TT2 (Mẫu số 02)” trên các mép có chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

+ 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “Bộ Công an - Viện khoa học hình sự số: 5319/C09-TT2 (Mẫu số 03)” trên các mép có chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Trúc B:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, xe đeo biển kiểm soát: 11B1-445.xx. Tình trạng xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, nhiều chỗ trên thân xe đã bị xước, nứt.

Số khung: RLHJA391XLY127xxx; số máy: JA39E1465xxx.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05/7/2021.

- Trả lại cho Hoàng Thị C:

+ 01 (một) CMND mang tên Hoàng Thị C.

+ 01 (một) chùm chìa khóa có 06 chiếc.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị A:

+ Số tiền Việt Nam: 4.550.000đ (*bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO màu trắng, màn hình cảm ứng, máy đã vỡ màn hình. Số IMEI: 860739034781171.

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu vàng, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu xám, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng. Số IMEI: 353292070957374.

+ 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình. Máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE màu đen, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng. Số IMEI: 359180076610408.

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD màu đỏ, xe đeo biển kiểm soát: 11X1-069.xx. Tình trạng xe đã qua sử dụng, nhiều chỗ trên thân xe đã bị xước, nứt, vỡ.

Số khung: 0956xx; số máy: 01626xx.

Qua kiểm tra thực tế số khung, số máy của xe trùng khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 05/7/2021.

Số tiền Việt Nam: 4.550.000 đồng đã được Cơ quan điều tra chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục Thi hành án dân sự mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng ngày 13/10/2021. Có giấy nộp tiền kèm theo.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 61 ngày 13 tháng 10 năm 2021.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Lý Minh L, Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Hoàng Thị C, Nguyễn Thị A, Lý Minh L, Đàm Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Trúc B có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như